TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248 /2023/DS-PT
Ngày: 27/12/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2023/DS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 321/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Khu 1, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1996; Địa chỉ: đường C, khóm B, phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*:

1. Ông Trần Tứ H, sinh năm 1955 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Ong Thị H1, sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã VH, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

-*Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Tiến T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2023 của nguyên đơn ông Dương Văn N, cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T trình bày: Trước đây ông N có bán thức ăn nuôi tôm sú cho vợ chồng ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1. Việc mua bán giữa ông N và vợ chồng ông H, bà H1 không có lập hợp đồng nhưng có sổ theo dõi mua bán hàng. Đến ngày 06/11/2019 sau khi chốt nợ và lập bảng tổng công nợ thì vợ chồng ông H và bà H1 thừa nhận còn nợ ông N tổng số tiền mua thức ăn tôm sú là 42.715.000 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng). Ông H có ký tên xác nhận vào bảng tổng cộng nợ, sau đó có trả thêm được 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thì không thanh toán nữa.

Nay tại phiên tòa ông Nguyễn Tiến T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông N tổng số tiền mua thức ăn tôm sú còn nợ tiền gốc là 38.765.000 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Buộc vợ chồng ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông N tiền lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày 06/12/2019 cho đến ngày khởi kiện là ngày 07/04/2023, nhưng ông N chỉ yêu cầu làm tròn là 40 tháng: (38.765.000 đồng x 0,83%/tháng x 40 tháng = 12.869.980 đồng. Tổng tiền gốc và lãi vợ chồng ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1 phải trả là: 51.634.980 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 25/7/2023 (BL27-28) bà Ong Thị H1 có trình bày: Bà H1 thống nhất với phía nguyên đơn khởi kiện là vợ chồng bà H1 còn nợ ông Dương Văn N số tiền 38.765.000 đồng, cho bà H1 một năm trả 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Đối với số tiền lãi thì bà H1 không đồng ý, vì mua thức ăn là đã có lãi và hiện nay bà H1 không có làm gì ra tiền, chồng bà H1 thì đang bệnh cuộc sống hàng ngày chủ yếu chờ tiền con cho.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông N. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã ban hành thông báo cho ông H biết kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Đồng thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà H1 và ông H cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H1 và ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2023/DS-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N đối với các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1.

Buộc các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Dương Văn N số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 38.765.000 đồng (ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền không được chấp nhận là 12.869.980 đồng (mười hai triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm tám mươi đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Dương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông H và bà H1 phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần nợ gốc và nợ lãi, phần lãi tính từ tháng 11/2019 đến ngày 07/4/2023 tính tròn là 40 tháng với số tiền 12.869.980 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị đơn thống nhất với kháng cáo của nguyên đơn là đồng ý trả số tiền lãi chậm trả là 12.869.980 đồng như nguyên đơn yêu cầu. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân theo và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện

thỏa thuận của nguyên đơn và các bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi phải trả là 12.869.980 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nội dung vụ án: Các bị đơn có mua thức ăn nuôi tôm của ông Dương Văn N. Ngày 06/11/2019 nguyên đơn và bị đơn đối chiếu công nợ theo đó bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 42.715.000 đồng. Sau khi đối chiếu công nợ xong thì ngày 21/4/2020 bị đơn trả cho nguyên đơn 1.950.000 đồng, ngày 01/5/2020 bị đơn trả 1.000.000 đồng, ngày 09/12/2021 bị đơn trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 38.765.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn tôm còn nợ là 38.765.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số tiền 12.869.980 đồng. Không thống nhất với quyết định không tính lãi chậm trả của cấp sơ thẩm nên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo.

[4] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 08/12/2023 các bị đơn ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1 có "Tờ trình bày ý kiến về yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn N" theo đó ông H, bà H1 thống nhất với yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn N, đồng ý trả tiền tiền lãi chậm trả theo ông N yêu cầu là 12.869.980 đồng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, giữa nguyên đơn và các bị đơn thống nhất thỏa thuận như sau: Các bị đơn đồng ý trả tiền lãi chậm trả được tính như sau: 38.765.000 đồng x 0,83%/ tháng x 40 tháng = 12.869.980 đồng cho nguyên đơn như nguyên đơn yêu cầu.

[5] Xét thấy, thỏa thuận trên là tự nguyện không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi chậm trả, buộc các bị đơn ông Trần Tứ H và bà Ong Thị H1 liên đới hoàn trả tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ngoan với tổng số tiền là 12.869.980 đồng .

[6] Lời đề nghị của vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần lãi chậm trả là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận đối với phần lãi suất chậm trả nên án phí sơ thẩm được sửa lại cho phù hợp. Cụ thể:

- Nguyên đơn ông Dương Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Dương Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.417.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007982 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 phải liên đới chịu án phí là (38.765.000 đồng + 12.869.980 đồng) x 5% = 2.581.749 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên ông H, bà H1 được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2023/DS-ST ngày 31 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N đối với các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 như sau:

Buộc các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Dương Văn N số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 38.765.000 đồng *(ba mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

2. Chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền 12.869.980 đồng. Buộc các bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn ông Dương Văn N số tiền lãi chậm trả 12.869.980 đồng *(mười hai triệu tám trăm sáu mươi chin ngàn chin trăm tám mươi đồng)*

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Dương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 phải liên đới trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Dương Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Dương Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.417.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007982 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Trần Tứ H, bà Ong Thị H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn ông Dương Văn N không phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp la 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008486 ngày 15/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (tên người nộp là Nguyễn Tiến Thuật).

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Thúy Nga